

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUÝ I NĂM 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này		L.kế từ đầu năm đến cuối qu	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	73.569.208.391	50.374.577.618	73.569.208.391	50.374.577.618
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		7.066.365	4.852.355	7.066.365	4.852.355
+ Chiết khấu thương mại						
+ Giảm giá	4		5.518.300		5.518.300	
+ Hàng bán bị trả lại	6		1.548.065	4.852.355	1.548.065	4.852.355
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=	10		73.562.142.026	50.369.725.263	73.562.142.026	50.369.725.263
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	52.256.437.775	32.053.268.398	52.256.437.775	32.053.268.398
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10	20		21.305.704.251	18.316.456.865	21.305.704.251	18.316.456.865
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1.342.388.627	544.027.877	1.342.388.627	544.027.877
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	869.519.828	881.671.524	869.519.828	881.671.524
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		869.519.828	881.671.524	869.519.828	881.671.524
8. Chi phí bán hàng	24		12.386.345.227	10.668.632.812	12.386.345.227	10.668.632.812
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.708.587.590	2.673.566.756	3.708.587.590	2.673.566.756
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		5.683.640.233	4.636.613.650	5.683.640.233	4.636.613.650
11. Thu nhập khác	31		312.474.601	149.331.504	312.474.601	149.331.504
12. Chi phí khác	32		6.865.000	1.780.000	6.865.000	1.780.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		305.609.601	147.551.504	305.609.601	147.551.504
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.989.249.834	4.784.165.154	5.989.249.834	4.784.165.154
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	1.236.773.887	991.411.999	1.236.773.887	991.411.999
- Thuế TNDN được miễn giảm ưu đãi			521.077.144	409.258.577	521.077.144	409.258.577
- Thuế TNDN phải nộp			715.696.743	582.153.422	715.696.743	582.153.422
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-	60		5.273.553.091	4.202.011.732	5.273.553.091	4.202.011.732
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Ghi chú:

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

Lập ngày 18 tháng 04 năm 2011

Giám Đốc



Nguyễn Xuân Cầu